

Tư tưởng của Mạnh Tử về đạo đức người cầm quyền và bài học đối với cán bộ quản lí ở Việt Nam hiện nay

Lê Đức Thọ

Khoa Cơ bản, Cao đẳng Nghề Đà Nẵng
ductho@danavtc.edu.vn

Tóm tắt

Một trong những nội dung cơ bản trong đường lối chính trị của Mạnh Tử là vấn đề đạo đức của người cầm quyền. Tư tưởng đó lấy nhân nghĩa làm gốc, coi trọng vai trò của dân. Đó là đường lối nặng "đức", nhẹ "hình", khuyến khích người đời - từ thường dân đến bậc vua chúa - đều phải tu thân rèn đức theo mẫu người quân tử. Bài viết góp phần nhận thức rõ hơn nội dung tư tưởng về đạo đức người cầm quyền của Mạnh Tử và rút ra những bài học thiết thực nhằm nâng cao năng lực và đạo đức cho đội ngũ cán bộ quản lí ở nước ta hiện nay.

Nhận 13.08.2018
Được duyệt 06.06.2019
Công bố 26.06.2019

Từ khóa
Mạnh Tử, đạo đức người cầm quyền, cán bộ quản lí

© 2019 Journal of Science and Technology - NTTU

1 Nêu vấn đề

Cán bộ là người quản lí, lãnh đạo tập thể, nên việc nâng cao năng lực và đạo đức cho họ là vấn đề cực kì quan trọng. Hiện nay, đa số cán bộ quản lí đều là những người có năng lực và đạo đức tốt, luôn quan tâm đến nhân dân, lấy dân làm gốc, phụng sự nhân dân. Tuy nhiên, vẫn còn một số cán bộ có biểu hiện chưa chuẩn mực về đạo đức, còn cửa quyền, những nhiều nhân dân. Vì vậy, việc nghiên cứu quan điểm của Mạnh Tử về đạo đức người cầm quyền và từ đó rút ra những bài học thiết thực cho việc nâng cao năng lực và đạo đức của cán bộ quản lí ở nước ta hiện nay là việc làm cần thiết.

2 Nội dung cơ bản tư tưởng của Mạnh Tử về đạo đức người cầm quyền

Mạnh Tử (371 – 289 tr.CN) tên là Mạnh Kha, tự là Tử Dư, người gốc nước Trâu, thuộc miền Nam tỉnh Sơn Đông ngày nay. Ông là người theo phái Nho gia, thuộc dòng công tộc Mạnh Tôn. Cha là Khích Công. Mẹ là Cừu Thị. Khi ông lên ba thì cha chết, được mẹ nuôi dưỡng, giáo dục lễ nghĩa rất chặt chẽ. Trong *Sử Liệt nữ* có chép rằng: nhà ông trước ở gần nghĩa địa, lúc ấy Mạnh Kha còn nhỏ, hằng ngày vào nghĩa địa chơi, thấy người ta chôn cất người chết, rồi khóc lóc, ông rú chúng bạn chơi trò tống táng. Mẹ ông cho rằng, “chỗ này chẳng tiện cho con ta ở”. Bà bèn dời nhà về gần chợ, con bà lại bày lối chơi rao hàng, bung bánh, bán thịt. Bà lại tự nhủ: “chỗ này chẳng tiện cho con ta ở”. Bà dọn nhà lại gần trường

học, con bà mới bày trò chơi học theo lễ nhạc. Bà nghĩ: “chỗ này đáng để con ta ở vậy”. Sách *Sử kí Tư Mã Thiên* chép rằng: lớn lên Mạnh Kha theo học đệ tử của Tử Tư (Tử Tư là tên hiệu của Khổng Cấp – cháu nội của Khổng Tử), hiểu rõ đạo lí của Khổng Tử, lại có tài biện thuyết, nên đã trở thành một trong ba bậc đại Nho thời Xuân Thu – Chiến Quốc.

Để bảo vệ và phát huy tư tưởng của Khổng Tử, mong muốn dùng thuyết của mình để cứu đời, Mạnh Tử đã đi khắp các nước chư hầu để truyền bá tư tưởng và chủ trương của mình. Ông sang gặp Tề Tuyên Vương. Tề Tuyên Vương không trọng dụng. Ông qua nước Lương. Lương Huệ Vương cũng do dự, cho những lời Mạnh Tử nói là viễn vông, không phù hợp với thực tế. Lúc bấy giờ, Tần dùng Thương Quân mà nước giàu binh mạnh; Sở, Ngụy dùng Ngô Khởi mà đánh thắng địch. Tề Uy Vương, Tề Tuyên Vương dùng Tôn Tử, Điền Kỵ mà chư hầu hướng về châu Tề rất đông. Các nước đang lo hợp tung, liên hoành để đối phó nhau. Vì thế, khi ông đi đến đâu cũng không đạt được ý muốn của mình nên lui về dạy học và viết sách. Sắp xếp lại thứ tự trong Kinh Thi, thuật cái ý của Trọng Ni, ghi chép lại những lời bàn luận của ông với các vua chư hầu và những lời phê bình của ông với các học thuyết khác, làm ra bảy thiên sách có tên là Mạnh Tử. Sau này, đến đời Tống, Chu Hy đã xếp cuốn Mạnh Tử là một trong những sách kinh điển của Nho gia, gọi là Tứ Thư. Bảy thiên sách trong bộ Mạnh Tử gồm có: Lương Huệ Vương thượng và hạ, Công Tôn Sửu thượng và hạ, Đằng Văn Công thượng và hạ, Ly Lô thượng và hạ, Vạn Chương

thượng và hạ, Cáo Tử thượng và hạ, Tận Tâm thượng và hạ. Mạnh Tử là một người giữ đúng qui tắc, không chịu thỏa hiệp, khiến môn sinh là Công Tôn Sửu trách nhẹ ông. Trong tác phẩm Mạnh Tử, Nguyễn Hiến Lê đã trích lời đối thoại của Mạnh Tử với môn sinh như sau: “Đạo của thầy thật cao, thật đẹp, nhưng ai theo đạo của thầy tựa như lên trời, đi mãi chẳng tới. Sao thầy chẳng làm cho đạo vừa sức người, để giúp thiên hạ có thể chăm chỉ học tập hằng ngày được? Ông đáp: Người thợ khéo không vì người thợ vụng mà bỏ lẩn mực được. Tay thiện xạ không vì một kẻ bắn dở mà thay đổi cách giương cung. Người quân Tử (...) giữ trung đạo, ai có sức thì theo” [4, tr.191].

2.1 Người cầm quyền phải lấy đạo đức làm gốc

Trong lịch sử tư tưởng Nho gia, Mạnh Tử không phải là người đầu tiên đề xuất đường lối đức trị. Khổng Tử (551 - 479 TCN) chính là người đặt nền móng cho chủ trương chính trị ấy với quan điểm “vi chính dĩ đức”, tức là lấy đức để làm chính trị. Đến thời Chiến Quốc, xã hội Trung Hoa chuyển biến mạnh mẽ từ chế độ chiếm hữu nô lệ sang chế độ phong kiến, Mạnh Tử kế thừa tư tưởng đức trị của Khổng Tử và cụ thể hóa tư tưởng ấy bằng đường lối *nhân chính* nhằm phân đôi phương pháp “pháp trị” của giai cấp địa chủ mới lên. Vẫn dựa trên nền tảng *đức nhân* của Khổng Tử, nhưng Mạnh Tử chủ trương hiện thực hóa *đức nhân* trong đời sống xã hội, xây dựng nên tư tưởng *nhân nghĩa* và vận dụng *nhân nghĩa* vào hiện thực xã hội thành *nhân chính*.

Một lần đi sang nước Lương để giảng đạo, vua nước Lương hỏi Mạnh Tử có cách gì làm lợi cho nước Lương không? Mạnh Tử đáp rằng: “Nhà vua hà tất nói tới lợi, chỉ nên nói nhân nghĩa mà thôi” [3, tr.712]. Ở chỗ khác, Mạnh Tử cũng nhấn mạnh vai trò của đường lối nhân nghĩa: “Bao bọc dân để dựng vương nghiệp, thì không ai ngăn cản được” [3, tr.754].

Mạnh Tử cho rằng, người cầm quyền có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của xã hội, bởi họ giữ cương vị lãnh đạo và dẫn dắt dân chúng. Ông cho rằng, ai có phẩm chất đạo đức tốt thì mới nên ở ngôi vị cao nhất. Người cầm quyền mà ăn ở bất nhân, không có đạo đức thì chỉ gây khổ đau cho dân. Mạnh Tử chủ trương đức trị, tuyên truyền vương đạo, chống bá đạo. Trên cơ sở đó, Mạnh tử phân biệt rõ vương đạo và bá đạo.

Vương đạo là chính sách cai trị đánh vào lương tâm con người, làm cho con người nhận thức được phải trái để tự giác tuân theo. Trái lại, bá đạo là chính sách cai trị chỉ dựa vào sức mạnh để bắt người ta qui phục. Người cầm quyền thì hành chính sách bá đạo thì không thể bắt tâm người ta qui phục. Mạnh Tử nói: “Dùng sức mạnh chinh phục, giả làm nhân chính, đó là bá. Muốn làm bá, tất phải cần một đất nước rộng lớn. Dùng đức để thi hành nhân chính đó là vương. Muốn là vương, không phải đợi có nước lớn. Vua Thành Thang khởi từ một nước vuông bảy chục dặm. Văn Vương thì một nước vuông vức trăm dặm. Dùng sức mạnh để chinh

phục, người ta chẳng tâm phục, mà chỉ vì không đủ sức (chống lại) thôi. Dùng đức để chinh phục, người ta thật lòng vui vẻ, mà thành thật tin phục, như bảy mươi đệ tử tin phục Khổng Tử vậy” [3, tr.852]. Vậy, vương đạo là cách thức cai trị gắn liền với đạo đức. Hay nói cách khác, vương đạo đó chính là đức trị của người cầm quyền.

Trong việc trị nước, Mạnh Tử khuyên người cầm quyền nếu muốn là cha mẹ dân thì phải hòa mình vào cuộc sống của dân để thấu hiểu nỗi khổ và đồng cảm với họ, không nên chỉ biết hưởng thụ xa hoa mà để cho dân chúng đói khổ. Mạnh Tử nói: “Bếp nhà vua có thịt béo, tàu ngựa có ngựa mập, mà dân có sắc đói, ngoài đồng rộng người chết đói nằm la liệt, như thế là xua thú ăn thịt người vậy! Loài thú ăn thịt lẫn nhau, người ta còn ghét, huống gì làm cha mẹ dân, coi việc hành chính, mà không tránh khỏi việc xua thú ăn thịt người? Sao có thể làm cha mẹ dân được?” [3, tr.717].

2.2 Người cầm quyền phải thường xuyên tu dưỡng đạo đức, nêu gương về đạo đức

Khi đề cập đến người cầm quyền, Mạnh Tử nhấn mạnh rằng, “Hễ vua có nhân thì không ai dám bắt nạt, hễ vua có nghĩa thì không ai dám bất nghĩa. Hễ vua chính trực thì nước yên định vậy” [3, tr.1050]. Như vậy, người cầm quyền (vua) phải làm gương cho dân chúng noi theo. Nước hưng thịnh hay suy vong là còn phụ thuộc vào yếu tố làm gương của người cầm quyền như thế nào.

Người cầm quyền có vai trò to lớn như vậy nên Mạnh Tử rất quan tâm tới vấn đề tu dưỡng đạo đức của họ. Vì theo ông, “Gốc của thiên hạ là đất nước, gốc của đất nước là gia đình, gốc của gia đình là bản thân” [3, tr.1024], nên cái đức của người cầm quyền là rất cần thiết cho người cai trị, nó ảnh hưởng tới vấn đề hưng vong, thịnh suy của xã tắc. Như vậy, người cầm quyền không ngừng rèn luyện cái đức sáng của mình để cai trị thiên hạ, nhằm đem lại cuộc sống ấm no cho dân chúng.

Như vậy, cốt lõi trong đường lối chính trị của Mạnh Tử là đề cao vai trò của dân, để từ đó người cầm quyền có những chính sách chăm dân, dưỡng dân. Mặt khác, người cầm quyền còn không ngừng tu dưỡng rèn luyện đạo đức của mình để nhận sự chăm dân đó.

2.3 Người cầm quyền phải biết coi trọng dân, dưỡng dân.

Khi nói đến dân, Mạnh tử nói rằng: “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh – Dân là quý, sau đó tới xã tắc, còn vua có thể xem nhẹ” [3, tr.1347]. Ở đây, Mạnh Tử đã đề cao vai trò tuyệt đối của dân, dân được coi là gốc của nước. Vai trò của dân trong tư tưởng “dân vi quý” của Mạnh Tử còn được biểu hiện khi Mạnh Tử coi dân là một trong ba điều quan trọng nhất của nhà vua, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự thịnh suy, hưng vong của chế độ. “Các vua chư hầu có ba điều phải coi là quý trọng: đất đai, dân chúng và việc chính trị. Người nào coi trọng châu ngọc, tai ương ắt tới thân” [3, tr.1361]. Dân có vai trò quan trọng nên người cầm quyền phải hành động theo ý dân, lòng dân.

Dân giữ vai trò quan trọng là bởi vì trong xã hội họ là người làm ra của cải vật chất, duy trì sự tồn tại của xã hội nên vua, quan phải dựa vào dân. Cũng do điều kiện thời Chiến Quốc – thời gian Mạnh Tử sống có đặc điểm chiến tranh khốc liệt, dân tình lầm than, khổ cực hơn thời Xuân Thu của Khổng Tử nên Mạnh Tử đã thẳng thắn bênh vực dân hơn Khổng Tử.

Dân có vai trò quan trọng đối với địa vị của người cầm quyền và xã tắc nên Mạnh Tử khuyên người cầm quyền phải thi hành chính sách dưỡng dân, chăm dân. Đặc biệt, ông đưa ra tư tưởng phải có “hàng sản” – dư thừa của cải rồi mới có “hàng tâm” – có lòng thương người, bố thí cho người, ưa thích việc thiện.

Trên cơ sở tiếp thu tư tưởng “sử dân dĩ thời” của Khổng Tử, Mạnh Tử đã đề xuất một đường hướng kinh tế khá hoàn chỉnh nhằm hướng đến cải thiện đời sống của dân, “nếu bậc quốc trưởng làm cho việc ruộng nương được dễ dàng (đừng bắt họ làm xấu lúc cấy cấy gặt hái) và bớt thuế má cho dân, thì dân trở nên phú túc... bực thánh nhân cai trị thiên hạ, khiến ai nấy đều có đủ ruộng và lúa, cũng như họ có đủ nước và lửa vậy. Nếu dân chúng có bề phú túc về đậu và lúa cũng như họ có đủ về nước và lửa thì họ còn ăn ở bất nhân làm chi” [1, tr.235]. Với Mạnh Tử, giảm bớt tô thuế không chỉ là việc làm có ý nghĩa đối với dân chúng mà còn là một trong những tiêu chuẩn của người trị dân theo đường lối nhân chính. Như vậy, Mạnh Tử cho rằng, nhà cầm quyền không thể bỏ lơ công việc sinh nhai của dân được. Đó là vấn đề căn bản cho sự sống còn của dân, là điều kiện cốt yếu cho tinh thần đạo đức của dân. Nhà cầm quyền phải làm thế nào để giúp dân ngày càng tạo ra nhiều của cải, đời sống sung túc, có như vậy xã tắc mới trở nên thái bình thịnh trị được.

Muốn dưỡng dân, thì phải cho dân đủ đất làm ruộng, phải chế sản cho công bằng, phải phân chia ruộng đất hợp lí và khuyến khích dân làm giàu. Nếu Khổng Tử coi trọng việc dưỡng dân hơn cả việc bảo vệ xã tắc, nhưng mới dừng lại ở những nguyên tắc có tính đường lối, thì Mạnh Tử quan tâm nhiều hơn đến các biện pháp kinh tế cụ thể nhằm tạo ra cho dân số một sản nghiệp no đủ. Mạnh Tử đòi hỏi bậc minh quân phải “chế định điền sản mà chia cho dân cấy cấy, cốt khiến cho họ trên đủ phụng dưỡng cha mẹ, dưới đủ nuôi sống vợ con, nhằm năm trúng mùa thì mãi mãi no đủ, phải năm thất ngặt thì khỏi nạn chết đói” [1, tr.38], và “Thánh nhân cai trị thiên hạ, phải làm cho dân có đậu thóc nhiều như nước lửa, khi đậu thóc nhiều như nước lửa thì dân chẳng còn ai bất nghĩa nữa” [1, tr.246].

2.4 Người cầm quyền phải nhẹ hình phạt và tăng cường giáo dục dân

Trong đường lối nhân chính ngoài việc lấy nhân nghĩa làm gốc, coi “dân là quý”, thi hành chế độ điền địa và thuế khoá công bằng, Mạnh Tử còn chủ trương phải giảm nhẹ hình phạt và tăng cường giáo dục dân. Cũng như Khổng Tử, Mạnh Tử trước sau tôn sùng “vương đạo” phản đối “bá đạo”. Mạnh Tử coi việc giảm hình phạt phải là một chính sách của đức trị.

Ông nói: Vua cần phải thi hành phép cai trị nhân - đức đối với dân: Giảm hình phạt, bớt thuế - liễm, khiến dân siêng lo việc cấy sâu cuốc bẫm, làm vườn làm tược”. Theo Mạnh Tử cần phải nhẹ hình phạt bởi nếu “dân khờ khạo mà phạm luật nước, đó không phải là tội của họ, mà chính là tội của nhà cầm quyền chẳng biết giữ gìn, giáo hoá họ” [1, tr.179]. Có một điều nhất quán giữa Khổng - Mạnh trong chủ trương nhẹ hình là cả hai ông đều xem chính hình và thưởng phạt khéo có thể giúp cho sự giáo hóa dân chúng. Mạnh Tử, cũng xem trọng giáo hóa như Khổng Tử, nhưng cái mới ở ông là rất quan tâm đến việc quảng bá giáo dục, thông qua việc xây dựng hệ thống trường học rộng khắp. Ông chủ trương hình thành một mạng lưới trường học đa dạng từ làng xã đến kinh đô, từ trường hương học đến trường quốc học; đó là những trường, tự, học, hiệu, để giáo hóa dân chúng. Như vậy, so với Khổng Tử, chủ trương giáo hóa của Mạnh Tử có tính quảng bá và phổ cập hơn. Ngoài việc chú ý đề cao giáo dục đạo đức nhân luân như Khổng Tử, Mạnh Tử còn thấy được trách nhiệm của người trị dân là phải dạy dân cấy gặt, chăn nuôi, trồng dâu nuôi tằm, dệt vải... nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất hơn. Ông chỉ rõ: “Vua Thuấn đã cho ông hậu tặc việc dạy dân cấy gặt và gieo trồng năm giống lúa chín, nhân dân nhờ đó mà sống” [1, tr.169]. Có thể thấy rõ quan điểm giáo dục và giáo hóa dân của Mạnh Tử thể hiện một bước tiến mới so với Khổng Tử trước đó và là một nội dung quan trọng hợp thành đường lối chính trị nhân nghĩa mà Mạnh Tử đã suốt đời cổ vũ.

3 Một số bài học

Cán bộ quản lí, được hiểu theo nghĩa thông thường, là những người làm công tác có chức vụ lãnh đạo, để phân biệt với người thường không có chức vụ trong một cơ quan tổ chức. Hiện nay, một số cán bộ lãnh đạo, quản lí vẫn giữ gìn được phẩm chất đạo đức cách mạng. Trong công tác lãnh đạo, quản lí họ luôn luôn đặt lợi ích của tập thể lên hàng đầu và có những sáng kiến quản lí khoa học để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của cơ quan, tập thể. Trong công việc quản lí, họ luôn làm hết mình, coi trọng vai trò của nhân dân, quan tâm tới lợi ích của nhân dân và lắng nghe ý kiến đóng góp của dân. Một số cán bộ, quản lí vẫn hết mình phụng sự nhân dân như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của nhân dân” [7, tr.611-612]. Bên cạnh đó, một số cán bộ lãnh đạo, quản lí có biểu hiện suy thoái về đạo đức. Đó là tình trạng tham ô, tham nhũng, của quyền và gây những nhiễu dân. Lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá nhân, vụ lợi; tệ tham nhũng, quan liêu, hối lộ lãng phí của công không giảm; có lối sống buông thả, tham gia vào một số tệ nạn xã hội; trong công việc được giao, tình trạng lời nói không đi đôi với việc làm còn phổ biến. Đặc

biệt, họ chưa quan tâm tới lợi ích của nhân dân, cửa quyền, hống hách, đi ngược lại với qui chế dân chủ mà Đảng và Nhà nước ta đang tuyên truyền và phát động. Đại hội XII của Đảng khẳng định: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa bị đẩy lùi” [2, tr.61].

Thực trạng năng lực và đạo đức của đội ngũ cán bộ quản lý ở Việt Nam hiện nay đang là một vấn đề lớn, gây bức xúc trong dư luận. Đây cũng là cơ hội để các thế lực thù địch lợi dụng gây mất niềm tin trong nhân dân nhằm mục đích chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta. Vì vậy, nghiên cứu tư tưởng của Mạnh Tử về đạo đức của người cầm quyền để rút ra những bài học cơ bản nhằm khai thác giá trị trong tư tưởng của Mạnh Tử để nâng cao năng lực và đạo đức cho cán bộ quản lý ở nước ta hiện nay là việc làm cần thiết.

3.1 Bài học về khẳng định vai trò quan trọng của nhân dân
Kế thừa tư tưởng Mạnh Tử, Nguyễn Trãi khẳng định, “chờ thuyền cũng là dân mà lật thuyền cũng là dân”; Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong” [6, tr.276]. Nhân dân là sản phẩm của lịch sử nhưng cũng là chủ thể của lịch sử. Quần chúng nhân dân có vai trò quan trọng trong sự nghiệp cách mạng, họ tham gia sản xuất và tiến hành thực hiện những cuộc cách mạng to lớn trong lịch sử xây dựng đất nước. Trong vai trò là chủ thể của xã hội, nhân dân đã và đang có những sáng kiến đóng góp vào sự nghiệp xây dựng đất nước. Hiện nay, các thế lực thù địch đang lợi dụng một số vấn đề mới như: kinh tế, môi trường, văn hóa, tôn giáo, dân tộc để lợi dụng niềm tin của một số người dân nhằm chống phá sự nghiệp cách mạng của nước ta. Mặt khác, số ít cán bộ quản lý ở một số cơ quan có biểu hiện cửa quyền, hống hách, hoành hành nhân dân. Tất cả những vấn đề này đang gây mất niềm tin trong nhân dân. Do đó, vấn đề đặt ra là Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đề cao vai trò của người dân. Đặc biệt, người cán bộ quản lý cần tôn trọng dân, lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để dân tin tưởng vào Đảng và chính quyền.

3.2 Bài học về đẩy mạnh các biện pháp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân

Trong tư tưởng của Mạnh Tử, người cầm quyền phải chăm lo đời sống kinh tế cho người dân. Đây là bài học quý mà chúng ta cần phải tiếp thu. Nhân dân là những người trực tiếp làm ra của cải vật chất nên họ muốn được hưởng xứng đáng thành quả lao động đó. Vì vậy, cán bộ quản lý phải thường xuyên có những sáng kiến đổi mới phương pháp làm việc để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc, từ đó nâng cao thu nhập cho nhân viên.

Đối với cán bộ quản lý xã hội, cần có những chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cụ thể, phù hợp với mỗi khu vực, đơn vị như: dạy nghề, hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ đưa

hàng hóa ra thị trường... Khi đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao thì họ sẽ tin tưởng đi theo sự lãnh đạo, quản lý của người cán bộ.

3.3 Bài học về đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức cho đội ngũ cán bộ quản lý

Mạnh Tử đề cao việc tu dưỡng đạo đức của người cầm quyền, đặc biệt là vấn đề nêu gương về đạo đức cho dân chúng noi theo, một trong những nguyên tắc của giáo dục đạo đức là nêu gương. Ở mỗi đơn vị, địa phương hoặc rộng hơn ở phạm vi quốc gia, cán bộ quản lý, lãnh đạo thường là tấm gương để cán bộ cấp dưới và người dân noi theo. Do đó, cán bộ quản lý, lãnh đạo không gương mẫu, nói không đi đôi với làm, khi kêu gọi cấp dưới giữ gìn đạo đức trong sáng, không tham nhũng, lãng phí,... trong khi bản thân lại không tự giữ mình thì không thể có môi trường đạo đức lành mạnh. Về điều này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Nếu miệng thì tuyên truyền bảo người ta siêng làm mà mình thì ăn trưa ngủ trễ; bảo người ta tiết kiệm mà mình thì xa xỉ lung tung thì tuyên truyền một trăm năm cũng vô ích” [5, tr.108].

3.4 Bài học về xử lý nghiêm minh các vấn đề liên quan đến suy thoái đạo đức, vi phạm kỉ luật của cán bộ quản lý

Trong thời gian qua, một số cán bộ vi phạm kỉ luật, suy thoái đạo đức đưa ra xử lý góp phần xây dựng niềm tin trong nhân dân. Tuy nhiên, do chưa làm đồng bộ và triệt để nên vẫn còn một bộ phận cán bộ cửa quyền, tham nhũng vẫn chưa được xử lý hoặc có xử lý thì tội trạng vẫn còn nhẹ so với hậu quả của vi phạm. Nguyên nhân của tình trạng này là do nể nang, sợ trách nhiệm và nhận hối lộ trong công tác xử lý vi phạm. Bởi vậy, vấn đề đặt ra là cần xử lý nghiêm minh, triệt để, đúng người đúng tội đối với các vi phạm liên quan đến đạo đức và vi phạm kỉ luật của cán bộ quản lý, lãnh đạo; có như vậy mới củng cố được lòng tin của nhân dân.

3.5 Bài học về tự học tập, tu dưỡng và rèn luyện đạo đức suốt đời của người cán bộ quản lý

Tu dưỡng đạo đức là một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu để nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân. Bởi vì, chỉ có ra sức học tập và rèn luyện thì mới trở thành người tốt hơn, đạo đức hơn, mới răn dạy được người khác. Muốn người ta chính thì trước hết mình phải chính, tự mình phải trong sáng. Người cán bộ cách mạng muốn có đạo đức trong sáng thì phải kiên trì tu dưỡng, rèn luyện suốt đời. Để đáp ứng yêu cầu trong công cuộc đổi mới hiện nay, người cán bộ phải không ngừng tu dưỡng đạo đức cá nhân, tự rèn luyện, tự đánh giá, tự điều chỉnh mình theo các giá trị đạo đức. Thực tế chứng minh rằng, sự tác động có mục đích của giáo dục chỉ bắt đầu phát huy tác dụng khi có sự hưởng ứng của đối tượng một cách tự giác. Muốn dân tộc phát triển thịnh vượng thì mỗi cán bộ phải ham mê học tập và ứng dụng những điều đã học vào trong thực tiễn một cách có hiệu quả. Người cán bộ không chỉ tu dưỡng đạo đức trong học tập, trau dồi đạo đức cách mạng mà còn phải tu dưỡng, rèn luyện đạo đức trong tất cả mọi lĩnh vực.

4 Kết luận

Tư tưởng của Mạnh Tử về đạo đức người cầm quyền với nội dung chính là đề cao vai trò của nhân dân, vai trò của việc dùng đạo đức để trị người. Đề cao việc tu dưỡng đạo đức của người cầm quyền có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao

năng lực và đạo đức cho người cán bộ quản lý ở Việt Nam hiện nay. Nghiên cứu vấn đề này là việc làm quan trọng với mục đích kế thừa các giá trị tích cực, tiến bộ của Mạnh Tử để nâng cao năng lực và đạo đức cho người cán bộ quản lý. Vì thế, đây được xem là biện pháp xây dựng bộ máy chính quyền tiến bộ, đề cao quyền làm chủ thực sự của nhân dân.

Tài liệu tham khảo

1. Đoàn Trung Còn (dịch giả) (1950), *Tứ Thư, Hạ Mạnh Tử*, Nxb. Trí Đức Tòng Thư, Sài Gòn.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Chu Hy (1998), *Tứ thư tập chú*, Nguyễn Đức Lân (dịch), Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.
4. Nguyễn Hiến Lê (chủ dịch và giới thiệu) (2007), *Mạnh Tử*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 6*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 8*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 15*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

Mencius's thought on the virtues of the ruler and lessons for managers in Viet Nam today

Le Duc Tho

Da Nang Vocational Training College
ductho@danavtc.edu.vn

Abstract One of the basic contents of Mencius's political lineage is the ethics of the ruler. That idea promotes justice and humanity, as well as the importance of the people. That is the way of the "moral", light penalties, encouraging people from ordinary people to kings to cultivate morals to the form of a gentleman. This article contributes to better understanding of the content of Mencius's governor mindset and draw practical lessons to improve the capacity and ethics of the management staff in our country today.

Keywords Mencius, the virtue of the ruler, managers.